

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thay thế Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả  
cải cách hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 6124/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND thành phố

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số  
3013/TT-SNV ngày 21 tháng 10 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

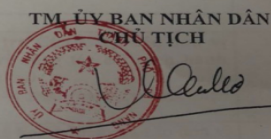
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá,  
xếp hạng kết quả cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn  
thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định  
số 6124/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND thành phố ban hành  
Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và  
Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các cơ quan  
chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thủ  
trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thi  
hành Quyết định này. *ul*

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH ĐN;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NCPC, SNV. *46*



Huỳnh Đức Thọ

UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 5088/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc thay thế Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 6124/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND thành phố. Theo đó Bộ chỉ số vận dụng trình tự cách tính điểm theo công thức tính theo tỉ lệ phần trăm kết quả thực hiện các nhiệm vụ; chi tiết: (Số % kết quả thực hiện x tổng số điểm)/(mức phần trăm tối đa theo từng tiêu chí); nhân với số mức bố trí công bằng; tổng cộng điểm mỗi vị trí thực hiện.

Về tiêu chí thành phần: Bộ Chỉ số năm đánh giá xếp hạng năm 2019 được xây dựng theo hướng khắc phục những tồn tại; hướng dẫn theo Bộ Chỉ số đánh giá xếp hạng năm 2018; ngưỡng đạt vào mức số tiêu chí đánh giá xếp hạng theo Bộ Chỉ số của Bộ Nội vụ; chi tiết và minh họa những tiêu chí thành phần, chi tiết như:

Tiêu chí môi trường: Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND thành phố thực hiện vì quyền lợi nhà nước của cơ quan, nhân viên mình; Tin hành công khai trên website của văn phòng kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cách thức minh bạch công khai thông tin; Tin hành báo cáo số liệu tình hình hiện tại trong năm đánh giá theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; Tin hành số tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích trên tổng số tiếp nhận (trừ các hồ sơ vì TTHC theo danh mục của UBND thành phố phê duyệt về việc không thực hiện trực tiếp thông qua dịch vụ bưu chính công ích); Phấn đấu chuyển giao mức số nhiệm vụ trọng tâm cho hoạt động quản lý hành chính nhà nước; Thực hiện công việc do UBND thành phố giao; Thực hiện tổ chức, sắp xếp lại văn phòng trực tiếp trong năm triển khai đánh giá; Không hoàn thành nhiệm vụ tổ chức các loại biên dạng chuyển giao theo Kế hoạch ào tạo biên dạng hàng năm của UBND thành phố; Không hoàn thành 100% công việc của UBND thành phố giao (Chỉ số kết quả theo dõi, đánh giá của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND thành phố).

Tiêu chí xã hội, văn hóa:

1. Ban hành Kế hoạch CCHC hàng năm ứng thi hiện (theo Công văn hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hàng năm của Bộ Nội vụ); các hình thức tuyên truyền, gắn với tình hình thực là số điểm chi tiết, theo đó văn phòng tin hành tổ chức Hội thi liên quan công tác cải cách hành chính (tư pháp; sân khu hóa...) số 01 điểm, đây là số điểm cao nhất trong các hình thức tuyên truyền.

2. Thực hiện công bố TTHC thực hiện quy định ít nhất 01 lần/năm; có chất lượng mức độ việc thêm mới, xã hội, hệ thống TTHC phù hợp quy định và yêu cầu thực tế (lấy ý kiến của Phòng kiểm soát thực tế hành chính, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND thành phố và thông qua theo dõi của phòng cải cách hành chính, Bộ Nội vụ).

3. Khuyến khích xã hội hóa TTHC phê duyệt tỉ lệ Quyết định ban hành Phấn đấu xã hội hóa TTHC của thành phố học phê duyệt tỉ lệ Bộ thực hành chính của văn phòng.

4. Trìn khai ánh giá kt qu làm vic trên phn mm y và úng thi gian quy nh (tính theo s t ánh giá tháng/quý trin khai, nu trin khai không y 12 tháng/4 quý thì không có im).

5. Có vn bn, ch trng thng nht chính sách h tr riêng ca n v và trin khai thc hin trên thc t i vi công chc c c i ào to, bi dng hoc t bi dng, nâng cao trình chuyên môn, nghiệp v (ngoài ch theo quy nh). Ghi chú: Ch tính i vi các chính sách do c quan ban hành, không tính chi h tr ca các t chc chính tr xã hi (ví d: chi h tr ca công oàn, oàn thanh niên), chính sách h tr riêng không tính phn kinh phí chi thu nhp tng thêm hàng tháng.

6. T I vn bn i c gi liên thông trên phn mm/Tng s vn bn i gi cho các c quan, n v ã s dng phn mm t t 90% tr lên; T I vn bn n c nhn liên thông úng thi hn trên phn mm/Tng s vn bn c gi n liên thông t t 90% tr lên.

7. Có t chc các hot ng i thoi hoc t chc tp hun cho các i tng thc hin th tc hành chính thuc thm quyn gii quy t ca n v và x lý các kin ngh c nêu tra ti bui i thoi, tp hun, theo ó tiêu chí này không tính i vi công tác tip dân nh k ca lãnh o n v theo quy nh.

8. Không thc hin vic xin li công dân hoc không có vn bn gii thích c th i vi các trng hp h s tr hn hoc tr li (k c trng hp thm quyn quy t nh ca UBND thành ph), theo ó cách kim tra s tính h s xin li thông qua thông qua vic kim tra xác sut h s tip nhn và tr kt qu thc t ti n v, tng s h s xin li/ tng s h s tr hn ti bui kim tra.

**V Thanh Nguyên**